

Vào tháng 12/2019, Z đã nhập cảnh Việt Nam trái phép và đến lưu trú tại nhà số K266/14/4 H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, đến ngày 13/01/2020 thì bị Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện. Ngày 14/01/2020, Z bị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 4.000.000đ và ngày 15/01/2020 bị áp dụng biện pháp đẩy đuổi về Trung Quốc.

Tuy nhiên, sau khi bị xử phạt hành chính về hành vi nêu trên, ngày 26/4/2020 Z đang ở Trung Quốc và có nhu cầu muốn nhập cảnh Việt Nam. Thông qua các tờ dán quảng cáo trên đường tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, Z đã liên hệ với một người Trung Quốc (không rõ lai lịch) để giúp đỡ nhập cảnh Việt Nam trái phép. Z được 01 người Trung Quốc đưa đến bờ sông (biên giới tỉnh Vân Nam), lên thuyền vượt sông đến biên giới Việt Nam ở tỉnh Lào Cai. Sau đó, được xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) chở thẳng đến sông bài C tại Đà Nẵng. Quá trình di chuyển trên xe ô tô thì có thay xe và thay người lái xe 01 lần. Z không rõ lai lịch của người lái thuyền và người lái xe ô tô. Tổng chi phí mà Z đã chi trả là 10.000 CNY (Mười ngàn nhân dân tệ), trong đó có 5.000 CNY (Năm ngàn nhân dân tệ) đưa cho người lái thuyền, 5.000 CNY (Năm ngàn nhân dân tệ) đưa cho tài xế xe ô tô. Đến ngày 29/4/2020 thì Z được đưa đến sông bài C tại Đà Nẵng. Tại đây, Z chơi đánh bài khoảng 05 ngày. Đến đầu tháng 5/2020, Z đến khách sạn ở bên ngoài sông bài để lưu trú (không rõ địa chỉ, tên khách sạn). Đến ngày 27/7/2020, Z được M (sinh năm 1997, quốc tịch Trung Quốc) giới thiệu và đưa đến lưu trú tại khách sạn M tại thành phố Đà Nẵng. M nói với Z tiền phòng ở lại khách sạn này mỗi ngày là 300 CNY (Ba trăm nhân dân tệ) và bố trí cho Z ở phòng 807 của khách sạn. Z đã đưa cho M số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để mua thức ăn.

Đến ngày 31/7/2020, khi Z đang lưu trú cùng 07 người Trung Quốc khác tại khách sạn M, gồm: C, M, C, Y, W, X, S thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện cả 08 người đều không có giấy tờ thị thực và không thực hiện đăng ký tạm trú theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Z phạm tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép*”.

Căn cứ Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Z 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, tuyên Trục xuất bị cáo Z phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 01/12/2020, bị cáo Z kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Z trình bày giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi nhập cảnh Việt Nam trái phép tháng 12/2019 và đã bị phát hiện, bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp đẩy đuổi về Trung Quốc. Sau khi về Trung Quốc, bị cáo lại tiếp tục nhập cảnh Việt Nam trái phép và bị bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo rất tích cực phối hợp với cơ quan chức năng của Việt Nam và thành khẩn khai báo, nhận tội; đồng thời, hứa sẽ không nhập cảnh Việt Nam trái phép. Mong Hội đồng xét xử khoan hồng và giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Z về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép*” là có căn cứ, đúng tội. Mức hình phạt 02 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 01/12/2020, bị cáo Z kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Z là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tháng 12 năm 2019, Z quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh Việt Nam trái phép. Ngày 13/01/2020, Z bị Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện đang lưu trú tại thành phố Đà Nẵng; ngày 14/01/2020, Z bị xử phạt hành chính 4.000.000đ và ngày 15/01/2020 Z bị áp dụng biện pháp đẩy đuổi về Trung Quốc. Ngày 26/4/2020, Z lại tiếp tục nhập cảnh Việt Nam trái phép và ngày 31/7/2020 Z bị cơ quan chức năng của Việt Nam phát hiện đang lưu trú tại khách sạn M, địa chỉ thành phố Đà Nẵng. Như vậy, hành vi của Z đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép*”, quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử Z về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép*” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Điều 347 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định: “*Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ*

06 tháng đến 03 năm”. Hành vi phạm tội của bị cáo Z thể hiện sự coi thường pháp luật của Việt Nam, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong lĩnh vực nhập cảnh Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến vấn đề an ninh quốc gia, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, do vậy phải xử phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe làm gương cho người khác. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay bị cáo Z thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Về mức hình phạt, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong khi mức hình phạt tù của điều luật áp dụng đối với bị cáo là từ 06 tháng đến 03 năm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Z không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Z.
 - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
2. Căn cứ Điều 347; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Z 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh Việt Nam trái phép*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, tuyên Trục xuất bị cáo Z phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.
3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Z không phải chịu.
4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Tồn Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường